

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 07/3/2022
V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Bé Bảy.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Mai Hùng Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 377/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Hứa Ngọc T**, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Số 049 đường Ấp B, Phường năm, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Kim Ng**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 049 đường Ấp B, Phường năm, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09/6/2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hứa Ngọc T trình bày: Chị và anh Ng sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang vào ngày 14/9/2007. Khi về chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ng có người phụ nữ khác, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên lâu dần chị cũng có tình cảm với người đàn ông khác, cả hai không còn tình cảm với nhau. Thời gian gần đây chị đề nghị thuận tình ly hôn thì anh Ng hăm dọa sẽ giết chết chị, khi say rượu anh Ng bạo lực với chị trước mặt các con. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ng.

Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Quang Tùng Nn, sinh ngày 30/01/2008; Nguyễn Hoàng Minh N1, sinh ngày 28/8/2010 và Nguyễn Hoàng Thiện N2, sinh ngày 21/7/2015. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Kim Ng đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Ng vẫn không cung cấp cho Tòa án ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Anh Ng vắng mặt không lý do trong tất cả các lần Tòa án triệu tập.

Tại phiên tòa chị T yêu cầu được ly hôn với anh Ng và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung của anh, chị là cháu Nguyễn Quang Tùng N, sinh ngày 30/01/2008; Nguyễn Hoàng Minh N1, sinh ngày 28/8/2010 và Nguyễn Hoàng Thiện N2, sinh ngày 21/7/2015, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn không tuân thủ quy định của pháp luật, vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng là phù hợp quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Anh Ng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với việc yêu cầu ly hôn, nuôi con của chị T và cũng không tham dự phiên tòa. Như vậy, thể hiện anh Ng không có thiện chí đối với cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Ng là có cơ sở đề nghị chấp nhận; Về con chung của anh, chị là cháu Nguyễn Quang Tùng N, sinh ngày 30/01/2008; Nguyễn Hoàng Minh N2, sinh ngày 28/8/2010 và Nguyễn Hoàng Thiện N3, sinh ngày 21/7/2015, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con, hiện nay các cháu Nguyễn, Nhựt, Ngôn đang sống với chị T, cháu N, cháu N1 có nguyện vọng được sống chung với mẹ, để ổn định cuộc sống, tâm sinh lý và học tập của các cháu, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T, anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung, chị T trình bày không có, nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Kim Ng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Kim Ng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về hôn nhân: Chị Hứa Ngọc T và anh Nguyễn Kim Ng có đăng ký kết hôn đã được Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/9/2007, nên hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị Hứa Ngọc T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị T và anh Ng kết hôn năm 2007, chị T trình bày sau khi kết hôn thì khi về chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ng có người phụ nữ khác, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị cũng có tình cảm với người đàn ông khác, cả hai không

còn tình cảm với nhau, chị và anh Ng đã ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay. Xét thấy, trong thời gian ly thân chị T, anh Ng không có biện pháp nào đoàn tụ, hiện mỗi người sống một nơi. Anh Ng thì không cung cấp ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T và vắng mặt không dự phiên tòa để trình bày ý kiến về việc chị T yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Như vậy, hôn nhân giữa chị T và anh Ng đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Hứa Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Kim Ng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Quang Tùng N, sinh ngày 30/01/2008; Nguyễn Hoàng Minh N1, sinh ngày 28/8/2010 và Nguyễn Hoàng Thiện N2, sinh ngày 21/7/2015, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Xét, cháu các N, N1, N2, chị T trình bày từ khi ly thân cho đến nay các cháu cùng sống chung với chị, chị chăm sóc nuôi dưỡng các cháu, nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, cháu Nguyên, Nhựt có nguyện vọng được sống chung với chị T, cháu N2 còn rất nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, anh Ng thì không có ý kiến của mình về việc nuôi con để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu N, N1, N2 cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị T không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con. Xét, đây là sự tự nguyện của chị T và phù hợp quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh Nguyễn Kim Ng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hứa Ng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Ngọc T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hứa Ngọc T và anh Nguyễn Kim Ng.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao cháu Nguyễn Quang Tùng N, sinh ngày 30/01/2008; Nguyễn Hoàng Minh N1, sinh ngày 28/8/2010 và Nguyễn Hoàng Thiện N2, sinh ngày 21/7/2015 cho chị Hứa Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Anh Nguyễn Kim Ng không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Kim Ng có quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hứa Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004294 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang nên xem như chị Hứa Ngọc T nộp xong án phí.

6. Chị Hứa Ngọc T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Kim Ng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố MT;
- Chi cục THADS TP.MT;
- UBND Phường 5, TP.MT, Tiền Giang;
- Các đương sự:
 - + Chị Hứa Ngọc T;
 - + Anh Nguyễn Kim Ng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Sang